

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 – TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2026

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Vụ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Chí Lin;
- Bà Trần Thị Đổi.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 284/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Ngô Thành P, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp L, xã A, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp L, xã A, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2025, trong quá trình tố tụng nguyên đơn Ngô Thành P trình bày và yêu cầu:*

Ông Ngô Thành P và bà Trần Thị Mỹ D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 10 tháng 7 năm 2020 (nay là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Tây Ninh). Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm, đời sống hôn nhân không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy nên ông P yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: ông P yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Mỹ D.

Về con chung: ông P và bà D có 01 con chung là Ngô Trần Phương M, sinh ngày 01/11/2011 hiện đang sống chung với ông P. Khi ly hôn, ông P yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là bà Trần Thị Mỹ D được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã được tổng đạt các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà D đều vắng mặt không có lý do. Bà D cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu ly hôn của ông P. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền cần giải quyết: ông Ngô Thanh P1 khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Trần Thị Mỹ D, bà D hiện đang cư trú tại: ấp L, xã A, tỉnh Tây Ninh, do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ông Ngô Thanh P1 và bà Trần Thị Mỹ D chung sống có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (hiện nay là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân giữa ông P1 và bà Mỹ D là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Ông Ngô Thanh P1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Trần Thị Mỹ D được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà D vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P1 và bà D.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Thanh P1 thấy rằng: ông Ngô Thanh P và bà Trần Thị Mỹ D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 10 tháng 7 năm 2020 (hiện nay là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Tây Ninh). theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông P trình bày thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không hòa hợp. Hiện tại, ông P không còn tình cảm với bà D và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Đối với bà D thì đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ,

giấy triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai. Tuy nhiên, bà D không đến và cũng không có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc ông P có yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, ông P và bà D mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau. Ông, bà không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau, ông P xác định không còn tình cảm gì với bà D. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông P là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: ông P và bà D có 01 con chung là Ngô Trần Phương M, sinh ngày 01/11/2011 hiện đang sống chung với ông P. Khi ly hôn, ông P yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Hội đồng xét xử xét thấy con chung hiện đang sống với ông P. Ông P trình bày thực tế ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Quá trình ông P nuôi dưỡng con chung đều đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con nên cần giao con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà D không có yêu cầu và không có ý kiến trình bày, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Thanh P1 về việc giao cho ông P1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Trần Phương M.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy ông P1 không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bà D không có yêu cầu và không có ý kiến trình bày về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: bà D không có văn bản trình bày vấn đề này, ông P1 xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự tranh chấp, thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: ông Ngô Thành P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Thành P đối với bà Trần Thị Mỹ D.

1. Về hôn nhân: ông Ngô Thành P được ly hôn với bà Trần Thị Mỹ D.

2. Về con chung: ông Ngô Thành P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Trần Phương M, sinh ngày 01/11/2011 hiện đang sống chung với ông P. Bà Trần Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự trình bày không có, không xem xét. Nếu các đương sự tranh chấp, thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: ông Ngô Thành P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ông P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004844, ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ông Ngô Thành P đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Thị Vụ**